



Người ký: Sở Nông nghiệp và  
Phát triển nông thôn  
Email: sonnptnt@camau.gov.vn  
Cơ quan: Tỉnh Cà Mau  
Thời gian ký: 11.06.2020  
17:43:45 +07:00

UBND TỈNH CÀ MAU  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Số: 4693 /SNN-TCHC

V/v hoàn thiện dự thảo Nghị quyết  
theo ý kiến thành viên Ủy ban nhân  
dân tỉnh tại Phiên họp Thành viên  
Ủy ban nhân dân tỉnh ngày  
10/6/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 11 tháng 6 năm 2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện Công văn số 2445/UBND-NNTN ngày 16/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ngày 10/6/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Phiên họp Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh để thông qua nội dung một số văn bản trình Kỳ họp thứ 12, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, trong đó có Nghị Quyết quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Tại phiên họp, cơ quan soạn thảo văn bản thông qua dự thảo Tờ trình, Nghị quyết; đồng thời xin ý kiến các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh một số nội dung: (1) Về tên gọi của dự thảo Nghị quyết chưa thống nhất với Công văn số 39/HĐND-TT ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau; (2) Đề xuất bổ sung 02 nội dung quy định tại điểm c, đ khoản 3 Điều 3: “c) Hỗ trợ chi phí mua máy cơ khí, công cụ, thiết bị để xây dựng mô hình ứng dụng cơ giới hóa, bảo quản sản phẩm trong nông nghiệp: 100% đối với địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn, hải đảo, địa bàn bị ảnh hưởng thiên tai, dịch hại, biến đổi khí hậu theo công bố của cấp có thẩm quyền, mức hỗ trợ không quá 200 triệu đồng/mô hình; 70% đối với địa bàn bãi ngang, mức hỗ trợ không quá 150 triệu đồng/mô hình; 50% đối với địa bàn còn lại, mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng/mô hình;”, “đ) Hỗ trợ 50% chi phí chứng nhận đối với mô hình sản xuất có chứng nhận, mức hỗ trợ không quá 200 triệu đồng/mô hình;” không quy định tại Điều 29 Nghị định 83/2018/NĐ-CP.

Ý kiến kết luận của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh:

(1) Thống nhất về tên gọi của Nghị quyết thêm cụm từ “từ nguồn ngân sách của địa phương” để chỉ rõ phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết chỉ quy định nội dung chi, mức hỗ trợ các hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách địa phương, đồng thời giải trình cụ thể vào Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh;

(2) Không thống nhất đề xuất bổ sung 02 nội dung quy định tại điểm c, đ, khoản 3 Điều 3 của dự thảo Nghị quyết. Lý do, đảm bảo tính thống nhất văn bản quy phạm pháp luật cụ thể hóa văn bản quy phạm cấp trên (Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ về Khuyến nông và Thông tư số 75/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ

nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông), 02 nội dung đề xuất trên tỉnh sẽ nghiên cứu lồng ghép vào xây dựng chính sách đặc thù của địa phương.

(3) Thống nhất điều chỉnh cụm từ: “thực hiện theo điểm b, khoản 3, Điều 5 Thông tư số 75/2019/TT-BTC” tại điểm b, khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết thành “thực hiện theo quy định hiện hành của địa phương”. Do nội dung quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 5 Thông tư số 75/2019/TT-BTC thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước, đối với nội dung này tỉnh Cà Mau có văn bản cụ thể hóa là Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành quy định về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau, nhưng không viện dẫn do không đúng thẩm quyền.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết theo ý kiến góp ý của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

*(Gửi kèm theo: Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh; Nghị quyết của HĐND tỉnh)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BGĐ Sở (nắm);
- Lưu: VT, TCHC (M).

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Châu Công Bằng**

Số: 680/BC-SNN

Cà Mau, ngày 05 tháng 6 năm 2020

## BÁO CÁO

### Tiếp thu, giải trình nội dung thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện Công văn số 2445/UBND-NNTN ngày 16/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Sau khi dự thảo xong Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị Quyết quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau, ngày 23/4/2020, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Công văn số 1195/SNN-KN về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh gửi các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện và thành phố Cà Mau, Cổng thông tin điện tử tỉnh (30 ngày).

Trên cơ sở ý kiến góp ý của sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo tổng hợp tiếp thu, giải trình nội dung góp ý dự thảo “Nghị Quyết quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau” và trình Sở Tư pháp thẩm định theo quy định.

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 211/BC-STP ngày 02/6/2020 của Sở Tư pháp dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo tiếp thu, giải trình và chỉnh lý dự thảo nghị quyết như sau:

#### 1. Nội dung tiếp thu và chỉnh sửa theo báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp

a) Tiếp thu nội dung ý kiến thẩm định về căn cứ ban hành văn bản, bổ sung Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước và bổ sung cụm từ “Điều 10” vào “Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC...” thành “Căn cứ Điều 10 Thông tư số 75/2019/TT-BTC...”, cơ quan chủ trì soạn thảo đã điều chỉnh, bổ sung vào dự thảo Nghị quyết.

b) Tiếp thu nội dung ý kiến thẩm định tại khoản 1, Điều 1 cần xác định rõ nội hàm của cụm từ “từ nguồn ngân sách địa phương” theo phân cấp quản lý ngân

sách nhà nước hiện hành để xây dựng cho chặt chẽ. Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh thành:

*“1. Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách địa phương bao gồm ngân sách tỉnh, cấp huyện, cấp xã do Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện, cấp xã quản lý, triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Cà Mau;”*

c) Tiếp thu nội dung ý kiến thẩm định tại Điều 3 “Nội dung chi, mức hỗ trợ” cụ thể, cơ quan chủ trì soạn thảo đã bám sát quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ về Khuyến nông và Mục 1, Chương II Thông tư số 75/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông để soạn thảo nội dung này. Tuy nhiên, tại điểm c, đ, khoản 3, Điều 3 cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất 02 nội dung chi và mức hỗ trợ không quy định tại Điều 29 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm giải trình với cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. Đồng thời, tiếp thu nội dung “cần đánh giá kết quả thực hiện hoạt động khuyến nông thời gian qua, có thuyết minh cụ thể cơ sở nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông”, cơ quan chủ trì soạn thảo có báo cáo về nội dung này kèm theo hồ sơ trình dự thảo Nghị quyết (*gửi kèm Phụ lục theo báo cáo này*).

## **2. Nội dung không tiếp thu và giải trình theo báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp**

a) Nội dung thẩm định “Về tên gọi của dự thảo Nghị quyết chưa thống nhất với Công văn số 39/HĐND-TT ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau. Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo cần xem lại nội dung này để hoàn chỉnh cho phù hợp”.

Tên gọi của dự thảo Nghị quyết, cơ quan chủ trì soạn thảo nhận thấy tuy chưa thống nhất với Công văn số 39/HĐND-TT ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau nhưng đã thể hiện đầy đủ, rõ ràng nội hàm của dự thảo Nghị quyết, đảm bảo thống nhất về phạm vi điều chỉnh và nội dung quy định của văn bản quy phạm pháp luật. Trong đó, thêm vào cụm từ: *“từ nguồn ngân sách địa phương”* để chỉ rõ phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết chỉ quy định nội dung chi, mức hỗ trợ các hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách địa phương.

b) Nội dung thẩm định “Tại khoản 2, Điều 1: Chưa thể hiện rõ nội dung theo tên của Điều, do đó cơ quan chủ trì soạn thảo xem lại sự cần thiết của quy định này để điều chỉnh cho phù hợp”.

Trình bày tại khoản 2, Điều 1 dự thảo Nghị quyết, cơ quan chủ trì soạn thảo nhận thấy đã thể hiện rõ một cách súc tích về đối tượng áp dụng của Nghị quyết và thống nhất với khoản 2, Điều 1 Thông tư số 75/2019/TT-BTC. Mặt khác, đối

tượng áp dụng khá rộng, rất khó xác định đầy đủ, chính xác từng nhóm đối tượng cụ thể và không thật sự cần thiết.

c) Nội dung thẩm định “Tại điểm a, khoản 1, Điều 4: Trên cơ sở quy định tại khoản 2, Điều 32 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP và Điều 2 Thông tư số 75/2019/TT-BTC, cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, hoàn chỉnh nội dung theo hướng kinh phí khuyến nông địa phương bao gồm: kinh phí khuyến nông cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã được hình thành từ các nguồn cụ thể... cho dễ thực hiện”.

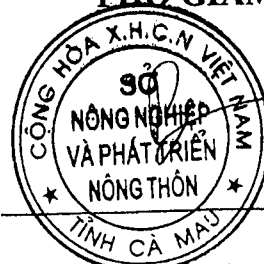
Về nội dung này, qua rà soát, nghiên cứu, cơ quan chủ trì soạn thảo xét thấy không cần thiết phải điều chỉnh vì: tại điểm a, khoản 1, Điều 4 dự thảo Nghị quyết chỉ quy định về nguồn ngân sách địa phương bố trí trực tiếp cho chương trình, kế hoạch khuyến nông địa phương; còn "kinh phí khuyến nông địa phương" thì bao gồm nguồn này và một số nguồn khác quy định tại khoản 2, Điều 32 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP không thuộc phạm vi điều chỉnh tại điểm a, khoản 1, Điều 4 dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, giải trình nội dung thẩm định dự thảo “Nghị quyết quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau” của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét./.

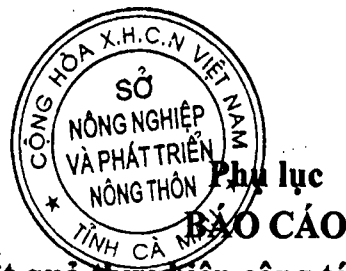
**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Tư pháp (nắm);
- Phòng TCHC;
- Lưu: VT, TTKN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Châu Công Bằng**



## **Kết quả thực hiện công tác khuyến nông giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã rất quan tâm và có nhiều chủ trương, chính sách đối với công tác khuyến nông. Do vậy Khuyến nông đã có những bước phát triển nhanh, hệ thống tổ chức khuyến nông phát triển mạnh từ tỉnh, huyện đến cơ sở. Công tác khuyến nông đã đạt những thành tựu nổi bật với những hoạt động như thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật đến người sản xuất; xây dựng mô hình trình diễn... đã góp phần làm thay đổi cách nghĩ, cách làm của nông dân trên địa bàn tỉnh Cà Mau; khuyến khích, hỗ trợ người dân ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật mới vào sản xuất; cải tạo, thay đổi giống vật nuôi, cây trồng, thủy sản,... đạt năng suất, chất lượng cao; áp dụng cơ giới hoá trong sản xuất để giảm sức lao động, công nghệ bảo quản và chế biến nông - ngư - lâm sản để giảm thất thoát sau thu hoạch... Hoạt động khuyến nông đã đóng góp không nhỏ vào thành công chung của sản xuất ngư, nông, lâm nghiệp và xây dựng nông thôn mới trong địa bàn tỉnh nhà.

Giai đoạn 2016 – 2020, nhiệm vụ trọng tâm của ngành Nông nghiệp Cà Mau là tập trung thực hiện tái cơ cấu ngành theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới. Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của Ngành, các hoạt động khuyến nông đã triển khai tích cực và đạt kết quả đáng khích lệ, trong đó:

### **1. Công tác thông tin tuyên truyền**

Thực hiện đạt kế hoạch đề ra trong công tác thông tin tuyên truyền như: In ấn phát hành tài liệu, ấn phẩm: 322.000 các loại (Trong đó: 24.000 tờ bướm, 3.370 sổ tay, 9.842 tờ áp phích, 25.000 bản tin khuyến nông, 200.630 bản tin nông nghiệp - nông thôn...); thực hiện trên sóng Phát thanh – Truyền hình: 240 kỳ chuyên đề “Bạn nhà nông” và chuyên đề “Nông thôn mới”, 52 kỳ chuyên đề “Kinh tế thủy sản”, 34 kỳ chương trình tọa đàm trực tiếp “Bàn chuyện nhà nông”; tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học- kỹ thuật: 4.950 lớp/147.000 người tham dự, hội thảo nhân rộng mô hình: 319 cuộc/27.000 lượt người tham dự, tổ chức 10 cuộc hội thảo chuyên đề cấp tỉnh và 27 cuộc chuyên đề cấp huyện với 4.800 lượt người tham dự; Đào tạo nghề cho lao động nông thôn: 88 lớp/3.080 lượt người tham dự.

Tổ chức hội thảo nhân rộng mô hình sản xuất có hiệu quả: Phối hợp với các địa phương tổ chức 55 cuộc hội thảo nhân rộng mô hình sản xuất tôm, lúa, nhân rộng mô hình Cánh đồng lớn có trên 5.000 nông dân tham gia.

Tham gia hội thi, hội chợ triển lãm: Tổ chức 10 thí sinh là nông dân sản xuất giỏi tham gia Hội thi nông dân sản xuất lúa giỏi vùng ĐBSCL tại tỉnh An Giang (đạt giải khuyến khích); Tham gia Hội thi sản xuất lúa theo quy trình tiên tiến vùng ĐBSCL tại tỉnh Hậu Giang; Tham gia hội thi sáng tạo kỹ thuật lần thứ II của Liên hiệp hội KHKT tỉnh phát động (kết quả có một cán bộ Trạm Khuyến nông

*Cái Nước tham gia sáng kiến đạt giải 2 cấp tỉnh*); Tham gia hội chợ triển lãm thành tựu kinh tế - xã hội tỉnh Cà Mau; Tham gia Hội chợ - Triển lãm Xúc tiến đầu tư Giống nông nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh năm 2016, đạt giải “gian hàng đẹp, ấn tượng”.

Tổ chức thành công diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp “Quản lý và sử dụng rừng ngập mặn bền vững các tỉnh ven biển Nam bộ” có trên 350 đại biểu, nông dân tham dự.

Tổ chức tư vấn khuyến nông cho nông dân với nhiều nội dung đa dạng, hình thức phong phú, thu hút trên 5.000 lượt nông dân các địa phương tham gia hỏi đáp trực tiếp, các chuyên gia, các nhà khoa học ở Viện, Trường cũng như các cán bộ kỹ thuật Trung tâm Khuyến nông đã tư vấn nhiều nội dung về những vấn đề trong sản xuất, cung cấp thông tin tiên bộ khoa học- kỹ thuật... trên lĩnh vực nông nghiệp.

Ngoài ra, lực lượng cán bộ Khuyến nông cơ sở cũng đã tư vấn trực tiếp ngoài hiện trường cho nông dân ngay trên những mô hình trình diễn, mô hình sản xuất trên đồng ruộng, vườn rau, ao cá, vuông tôm, chuồng nuôi...

Qua công tác thông tin tuyên truyền, tập huấn, hội thảo, tư vấn... đã chuyển tải, cung cấp những thông tin thiết thực, bổ ích về những tiến bộ khoa học- kỹ thuật, công nghệ mới, những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong nông nghiệp và phát triển nông thôn, góp phần giải quyết được những khó khăn, vướng mắc của bà con nông dân trong quá trình sản xuất.

## **2. Công tác nghiên cứu và chuyển giao các tiến bộ khoa học- kỹ thuật**

Công tác nghiên cứu, thực nghiệm: Trung tâm Khuyến nông thực hiện thành công, báo cáo nghiệm thu kết quả đề tài khoa học cấp tỉnh: *Dự án “Nuôi tôm thẻ chân trắng 3 giai đoạn”*: Quy mô: 0,3ha; Dự án *“Nuôi tôm sú quảng canh cải tiến 3 giai đoạn”*: Quy mô: 30 ha/15 hộ; Dự án Trung ương *“Xây dựng mô hình liên kết tiêu thụ hạt giống lúa xác nhận 1”* tại các tỉnh vùng ĐBSCL: Quy mô: 20 ha/25 hộ; triển khai tại ấp Tân Thuộc, xã An Xuyên, thành phố Cà Mau.

Chuyên giao ứng dụng các tiến bộ khoa học- kỹ thuật cho nông dân trong thâm canh lúa như: Chọn giống tốt, ứng dụng quy trình sản xuất lúa 3 giảm, 3 tăng, sản xuất lúa giống, ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất lúa (*nhu máy làm đất, trang bằng mặt ruộng, máy cấy, máy sạ lúa, máy phun phân bón, phun thuốc BVTV, máy gặt đập liên hợp, máy sấy...*), sử dụng bảng so màu lá lúa giảm lượng phân đạm, từ đó giúp nông dân giảm chi phí sản xuất.

+ *Cây rau màu*: Hướng dẫn nông dân ứng dụng màng phủ nông nghiệp trồng rau màu nhằm tiết kiệm nước tưới, phân bón, thuốc BVTV, công lao động để giảm chi phí sản xuất. Khuyến cáo sử dụng phân bón, thuốc BVTV sinh học... Hiện nay, phong trào trồng rau màu sử dụng màng phủ nông nghiệp được nông dân áp dụng rộng rãi.

+ *Quy trình chăn nuôi gia súc, gia cầm*: Chuyên giao quy trình chăn nuôi heo, gà, vịt an toàn sinh học; chăn nuôi heo, gà an toàn sinh học kết hợp ứng dụng đệm lót sinh học, ... đã góp phần nâng cao năng suất chăn nuôi, giảm chi

phí sản xuất, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn sức khỏe con người, bảo vệ môi trường.

+ *Quy trình nuôi thủy sản nước ngọt*: Chuyển giao quy trình nuôi cá sặc rằn thương phẩm.

+ *Quy trình nuôi thủy sản nước lợ, mặn*: Chuyển giao quy trình nuôi tôm sú QCCT; nuôi tôm sú, tôm thẻ chân trắng thâm canh; nuôi cá chình, cá bống tượng, cá kèo, cá mú, cua... kết hợp với sử dụng chế phẩm sinh học. Chuyển giao ứng dụng quy trình nuôi tôm (thâm canh và QCCT) khép kín không thay nước; quy trình cải tạo ao nuôi trong mô hình nuôi tôm QCCT và QCCT ít thay nước, sử dụng chế phẩm sinh học trong quản lý môi trường nuôi; kỹ thuật nuôi tôm công nghiệp sang ao; nuôi tôm kết hợp xen canh, luân canh các đối tượng: Xen canh tôm - cua, tôm - sò huyết, luân canh tôm - cá (cá kèo, cá chẻm), xen canh lúa - tôm (tôm sú, tôm càng xanh). Đặc biệt đang phát triển mô hình nuôi tôm QCCT 2 giai đoạn, thâm canh theo VietGAP,... đã mang lại hiệu quả kinh tế khá cao và bền vững, được nhiều bà con nông dân ứng dụng.

### 3. Công tác xây dựng và nhân rộng mô hình sản xuất

Nổi bật các mô hình sản xuất có hiệu quả và được nhân rộng trong thời gian qua:

- Lĩnh vực sản xuất lúa: Mô hình sản xuất lúa 3 giảm, 3 tăng kỹ thuật trồng lúa SRI; mô hình sản xuất lúa an toàn chất lượng cao giảm giá thành; mô hình sản xuất lúa chất lượng theo hướng hữu cơ; mô hình sản xuất lúa, tôm theo hướng hữu cơ; mô hình giảm lượng hạt giống gieo sạ; mô hình kỹ thuật trồng rau an toàn liên kết tiêu thụ sản phẩm.

- Lĩnh vực thủy sản: Mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng siêu thâm canh 3 giai đoạn; mô hình thẻ chân trắng trên bề lót bạt; mô hình nuôi tôm tít trong ao đất; mô hình quảng canh cải tiến 02 giai đoạn; mô hình nuôi tôm sú QCCT ít thay nước; mô hình tôm thẻ ương trong ao lót bạt, nuôi trong ao đất.

- Lĩnh vực chăn nuôi: Mô hình trang trại nuôi gà thịt sạch gắn với tiêu thụ sản phẩm

- Mô hình chăn nuôi gia cầm an toàn sinh học; sử dụng đệm lót sinh học; mô hình nuôi gà nòi lai ATSH; mô hình nuôi vịt xiêm ATSH; mô hình nuôi vịt biển thích ứng với biến đổi khí hậu,...

### 4. Kinh phí thực hiện

Đối với cơ quan khuyến nông chuyên trách cấp tỉnh (*Trung tâm Khuyến nông*), tổng kinh phí thực hiện 5 năm (2016 - 2020) là: 56.651.000.000 đồng (*kinh phí không thường xuyên*), cụ thể như sau:



Đơn vị tính: triệu đồng

| STT          | Nguồn chi nhiệm vụ không thường xuyên                 | Năm 2016      | Năm 2017     | Năm 2018      | Năm 2019      | KH 2020       | Tổng          |
|--------------|---|---------------|--------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
| <b>Tổng:</b> |   | <b>12.788</b> | <b>9.989</b> | <b>11.321</b> | <b>10.095</b> | <b>12.458</b> | <b>56.651</b> |
| 01           | Chương trình khuyến nông địa phương                   | 5.156         | 4.811        | 4.232         | 3.669         | 4.013         | 21.881        |
| 02           | Đề án tôm, lúa  | 364           | 0            | 0             | 0             | 0             | 364           |
| 03           | Chương trình mục tiêu Y tế - dân số                   | 0             | 0            | 142           | 0             | 0             | 142           |
| 04           | Cánh đồng lớn   | 4.251         | 3.541        | 1.393         | 0             | 1.362         | 10.547        |
| 05           | Đề án tôm giống                                       | 670           | 484          | 800           | 0             | 820           | 2.774         |
| 06           | Nhân rộng MH SX có hiệu quả                           | 973           | 451          | 0             | 1.959         | 1.781         | 5.164         |
| 07           | Chương trình MTQG xây dựng NTM                        | 0             | 0            | 874           | 1.909         | 1.100         | 3.883         |
| 08           | Chương trình đào tạo nghề lao động nông thôn          | 788           | 434          | 550           | 1.034         | 1.209         | 4.015         |
| 09           | Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp                    | 0             | 0            | 0             | 358           | 926           | 1.284         |
| 10           | Phương án nuôi tôm 02 giai đoạn                       | 0             | 0            | 2.173         | 0             | 0             | 2.173         |
| 11           | Kinh phí tổ chức hội chợ                              | 195           | 0            | 96            | 0             | 0             | 291           |
| 12           | Kinh phí đào tạo cán bộ, CC, VC                       | 114           | 115          | 114           | 196           | 221           | 760           |
| 13           | KP hỗ trợ tết nguyên đán cho CBCC có hệ số lương thấp | 12            | 6            | 1             | 1             | 4             | 24            |
| 14           | Kinh phí mua sắm sửa chữa tập trung                   | 265           | 147          | 946           | 969           | 1.022         | 3.349         |

Ngoài ra, các tổ chức, cá nhân còn thực hiện lồng ghép các hoạt động phục vụ sản xuất nông nghiệp và thực hiện mục tiêu khuyến nông trên địa bàn toàn tỉnh.

Số: 617 /BC-SNN

Cà Mau, ngày 25 tháng 5 năm 2020

## BÁO CÁO

### Tổng hợp tiếp thu, giải trình nội dung góp ý dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Thực hiện Công văn số 2445/UBND-NNTN ngày 16/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Sau khi dự thảo xong Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị Quyết quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau, ngày 23/4/2020, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Công văn số 1195/SNN-KN về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh gửi các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện và thành phố Cà Mau, Cổng thông tin điện tử tỉnh (30 ngày).

Trên cơ sở ý kiến góp ý của sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo tổng hợp tiếp thu, giải trình nội dung góp ý dự thảo “Nghị Quyết quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau”, cụ thể như sau:

#### 1. Ý kiến góp ý bằng văn bản của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố Cà Mau

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện lấy ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết bằng văn bản gửi đến các đến sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố Cà Mau. Kết quả như sau:

- Có 16 văn bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết (Sở Công thương; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Xây dựng; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Y tế; Sở Giao thông vận tải; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nội vụ; Ban Quản lý Khu kinh tế; UBND huyện Năm Căn; UBND huyện Thới Bình; UBND huyện Cái Nước; UBND huyện Trần Văn Thời; UBND huyện Đầm Dơi; UBND huyện U Minh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cà Mau).

- Có 05 văn bản có ý kiến góp ý cho dự thảo Nghị quyết (Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Dân tộc và Hội Thủy sản).

(Nội dung góp ý, tiếp thu, giải trình cụ thể tại phụ lục đính kèm)

#### 2. Ý kiến góp ý trên Cổng thông tin điện tử tỉnh

Trong thời gian 30 ngày đăng tải dự thảo Tờ trình và Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn không nhận được ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân cho dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là Báo cáo tổng hợp tiếp thu, giải trình nội dung góp ý dự thảo “Nghị Quyết quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau” của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

(Kèm các văn bản góp ý của các đơn vị)

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp;
- Tổ soạn thảo (436);
- LĐ phòng TCHC;
- Lưu: VT, TTKN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



*Châu Công Bằng*



### Phụ lục 1

(Kèm theo Báo cáo số: 617 /BC-SNN ngày 25/5/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT Cà Mau)

| TT  | Đơn vị   | Nội dung góp ý  | Nội dung góp ý được tiếp thu và chỉnh sửa   | Nội dung góp ý không tiếp thu và lý do không tiếp thu   |
|-----|--|---|---|---|
| (1) | (2)  | (3)   | (4)   | (5)   |
| 1   | Sở Tư pháp<br>(Công văn số<br>685/STP-<br>XDKT&TDTH<br>PL ngày<br>04/5/2020) | Về tên gọi của dự thảo Nghị quyết: Chưa thống nhất với Công văn số 39/HĐND-TT ngày 30/3/2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, hoàn chỉnh cho phù hợp. | Về tên gọi của dự thảo Nghị quyết, qua nghiên cứu, rà soát, cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần và điều chỉnh tên gọi như sau: “Nghị quyết Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ các hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau”. | Tên gọi của dự thảo Nghị quyết, cơ quan chủ trì soạn thảo giữ lại cụm từ: “từ nguồn ngân sách địa phương” để chỉ rõ Nghị quyết chỉ quy định nội dung chi, mức hỗ trợ các hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách địa phương, vì các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau sẽ có nhiều nguồn kinh phí, như: Ngân sách trung ương bố trí cho chương trình, dự án, kế hoạch khuyến nông thuộc nhiệm vụ chỉ của Trung ương và triển khai thực hiện tại Cà Mau (nguồn này mức chi thực hiện theo Thông tư 75/2019/TT-BTC); nguồn vốn thực hiện nhiệm vụ khuyến nông của các tổ chức, đơn vị khác; nguồn tài trợ và đóng góp hợp pháp của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước (mức chi do tổ chức, các nhân quyết định phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam);... Mặt khác, tại Điều 10 Thông tư số 75/2019/TT-BTC có nêu: ... Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương phù hợp với |

|  |  |   |   |
|--|--|---|---|
|  |  |   | khả năng cân đối ngân sách của địa phương...  |
|  | Về căn cứ ban hành văn bản: Rà soát lại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để áp dụng làm căn cứ ban hành cho phù hợp ( <i>căn cứ... phải là những văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản</i> ) (xem lại “Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015” có phù hợp không).  |   | Về căn cứ ban hành văn bản, cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình với lý do: “Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015” là văn bản quy phạm pháp luật có tác động trực tiếp đến dự thảo Nghị quyết, vì Nghị quyết quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách nên việc lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí theo quy định của Luật ngân sách nhà nước. |
|  | Tại Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh): Trên cơ sở quy định tại Điều 10 Thông tư số 75/2019/TT-BTC, cũng như nội dung cần quy định cụ thể của dự thảo Nghị quyết, cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, hoàn chỉnh lại “Phạm vi điều chỉnh” cho phù hợp. Đồng thời, rà soát lại các văn bản có liên quan để xác định rõ “Phạm vi điều chỉnh” (Xây dựng nội dung quy định về “Áp dụng dẫn chiếu” hoặc “Loại trừ”), nhằm tránh chồng chéo, vướng mắc khi văn bản được triển khai thực hiện trong thực tế. | Nội dung góp ý của Sở Tư pháp, qua rà soát, nghiên cứu, cơ quan chủ trì soạn thảo xét thấy phù hợp, điều chỉnh như sau:<br><b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</b><br>1. Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ các hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách địa phương thực hiện trên địa bàn tỉnh Cà Mau;<br>2. Các nội dung chi, mức hỗ trợ trên cơ sở quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông và Mục I, Chương II, Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông. |   |

|  |  |   |  |  |
|--|--|---|--|--|
|  |  | <p>Tại Điều 2 (Đối tượng áp dụng): Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, hoàn chỉnh lại cho phù hợp. Vì, đối tượng áp dụng chưa được quy định cụ thể. Cơ quan chủ trì soạn thảo cần hoàn chỉnh theo hướng “Quy định cụ thể từng nhóm đối tượng áp dụng”.</p>  | <p>Về “Điều 2. Đối tượng áp dụng”, qua nghiên cứu, cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần, chỉnh sửa thành:<br/><b>Điều 2. Đối tượng áp dụng</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Cơ quan quản lý nhà nước về khuyến nông;</li> <li>2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông, chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp từ nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau.</li> </ol> | <p>Tách ra 02 nhóm đối tượng nhưng không “Quy định cụ thể từng nhóm đối tượng áp dụng” vì rất khó xác định đầy đủ, chính xác và không thật sự cần thiết.</p>   |
|  |  | <p>Tại Điều 3:<br/>+ Về sắp xếp nội dung: Hoàn chỉnh theo hướng quy định cụ thể “từng nội dung chi và mức hỗ trợ”, như:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Về bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn; Mức hỗ trợ: 100% theo các mức chi tương ứng quy định tại điểm..., khoản..., Điều... Thông tư số...</li> <li>b) Chi thù lao.....; Mức hỗ trợ: 100% theo các mức chi tương ứng quy định tại.....</li> </ul> </li> </ol> |  | <p>Về nội dung góp ý tại Điều 3, cơ quan chủ trì soạn thảo nhận thấy việc sắp xếp các quy định được trình bày tại Điều 3 của dự thảo Nghị quyết đảm bảo nguyên tắc: “Quy định chung được trình bày trước quy định cụ thể; Quy định phổ biến được trình bày trước quy định đặc thù; sử dụng câu, từ đảm bảo tính khoa học, súc tích, liên kết, tránh lặp từ, thừa từ.</p> |

|  |  |   |   |  |
|--|--|---|---|--|
|  |  | <p>+ Về “Các nội dung chi”: Cơ quan chủ trì soạn thảo bám sát quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ và Mục 1, Chương II Thông tư số 75/2019/TT-BTC, hoàn chỉnh cho phù hợp.</p>   | <p>Nội dung góp ý của Sở Tư pháp về “Các nội dung chi” cơ quan chủ trì soạn thảo đã bám sát quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ và Mục 1, Chương II Thông tư số 75/2019/TT-BTC để soạn thảo nội dung này.</p>   |  |
|  |  | <p>+ Về “Các mức hỗ trợ cụ thể”: Cơ quan chủ trì soạn thảo cần tham khảo ý kiến của Sở Tài chính, nhằm đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương.</p>   | <p>Về nội dung “Các mức hỗ trợ cụ thể” của dự thảo, cơ quan chủ trì sẽ tham khảo ý kiến của Sở Tài chính nhằm đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương.</p>  |  |
|  |  | <p>Tại Điều 4: Trên cơ sở quy định tại Chương V Nghị định số 83/NĐ/2018/NĐ-CP và Điều 2 Thông tư số 75/2019/TT-BTC, cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, hoàn chỉnh nội dung theo hướng quy định cụ thể “Từng nguồn kinh phí thực hiện”.</p> | <p>Qua rà soát, nghiên cứu, cơ quan chủ trì soạn thảo xét thấy phù hợp, tiếp thu và điều chỉnh như sau:<br/> <b>Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện</b><br/> 1. Nguồn ngân sách địa phương, trong đó:<br/> a) Nguồn kinh phí bố trí cho chương trình, kế hoạch khuyến nông và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quản lý, tổ chức thực hiện;<br/> b) Nguồn kinh phí lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, dự án khác để thực hiện các hoạt động khuyến nông.<br/> 2. Ngoài nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương, khuyến khích các tổ chức, cá nhân sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện hoạt động</p> |  |

|   |  |  |   |   |
|---|--|--|---|---|
|   |  |  | khuyến nông. Các đơn vị được vận dụng các quy định tại Nghị quyết này trong việc sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác khi thực hiện hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau.   |   |
|   |  | Ngoài ra, để nội dung Nghị quyết dễ thực hiện, cần bổ sung một điều với nội dung quy định cụ thể về “Công tác quản lý, thanh, quyết toán kinh phí”.  |   | Nội dung góp ý của Sở Tư pháp: bổ sung một điều với nội dung quy định cụ thể về “Công tác quản lý, thanh, quyết toán kinh phí”. Qua nghiên cứu, rà soát, cơ quan chủ trì soạn thảo nhận thấy chưa phù hợp, vì không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này. Việc lập, chấp hành và quyết toán kinh phí ngân sách thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành. |
|   |  | Ngoài các ý kiến góp ý trên còn các nội dung góp ý trực tiếp khác trực tiếp vào dự thảo.   | Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa vào dự thảo.   |   |
| 2 | Sở Tài chính<br>(Công văn số<br>1332/STC-<br>HCSN ngày<br>04/5/2020) | Đối với tên Nghị quyết đề nghị cơ quan chủ trì hiệu chỉnh “Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau” cho phù hợp quy định tại Điều 10 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019. | Nội dung góp ý của Sở Tài chính về tên gọi của dự thảo Nghị quyết, qua nghiên cứu, rà soát, cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần và điều chỉnh tên gọi như sau: “Nghị quyết quy định nội dung chi, mức hỗ trợ các hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau”. | Cũng như phần giải trình đối với Sở Tư pháp, đơn vị chủ trì soạn thảo cần nhắc xin giữ lại cụm từ: “từ nguồn ngân sách địa phương” để làm rõ Nghị quyết chi quy định nội dung chi, mức hỗ trợ các hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách địa phương.  |
|   |  | Đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo Nghị quyết căn cứ kết quả thực hiện hoạt động khuyến nông thời gian qua, đánh giá tác động của việc ban   | Tiếp thu và bổ sung báo cáo kèm theo hồ sơ trình dự thảo Nghị quyết.  |   |



|  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|
|  | hành Nghị quyết, thuyết minh cơ sở xây dựng nội dung chi, mức chi hoạt động khuyến nông.   |  |  |  |
|  | Tại điểm a, khoản 1, Điều 3 (trang 2) nội dung chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn đề nghị cơ quan chủ trì rà soát lại do điểm b, khoản 1, Điều 3 (trang 2) chi thù lao cho giảng viên, trợ giảng theo Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Cà Mau đã bao gồm tiền biên soạn tài liệu. | Nội dung góp ý của Sở Tài chính tại điểm a, khoản 1, Điều 3 dự thảo Nghị quyết, qua nghiên cứu, rà soát, cơ quan chủ trì soạn thảo nhận thấy phù hợp, tiếp thu, điều chỉnh bỏ “điểm a” tức điều chỉnh bỏ nội dung chi “Biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu”.  |  |  |
|  | Tại điểm c, khoản 1, Điều 3 (trang 2) đối với nội dung hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại, nơi ở, tài liệu cho đối tượng chuyển giao công nghệ và đối tượng nhận chuyển giao công nghệ thực hiện theo Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị và chế độ chi tiếp khách trên địa bàn tỉnh Cà Mau.  | Tiếp thu, điều chỉnh lại như sau:<br>c) Chi tiền ăn, tiền đi lại, nơi ở, tài liệu học cho đối tượng chuyển giao công nghệ và đối tượng nhận chuyển giao công nghệ, mức chi thực hiện theo Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị và chế độ chi tiếp khách trên địa bàn tỉnh Cà Mau. |  |  |
|  | Tại điểm đ, khoản 1, Điều 3 (trang 2) đối với nội dung khảo sát, học tập trong và ngoài nước đề nghị đơn vị tách thành 02 nội dung:  |  |  | Nội dung góp ý của Sở Tài chính tại điểm đ, khoản 1, Điều 3 dự thảo Nghị quyết, qua nghiên cứu, rà soát, đơn vị chủ trì soạn thảo nhận thấy việc trình bày tại điểm đ, |

|  |  |   |   |  |
|--|--|---|---|--|
|  |  | <p>“Mức chi khảo sát, học tập trong nước thực hiện theo Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017...”</p> <p>“Mức chi khảo sát, học tập ngoài nước thực hiện theo Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012...”</p>  |   | <p>khoản 1 Điều 3 của dự thảo Nghị quyết tương đối phù hợp, mang tính liên kết, thống nhất về bố cục và đã thể hiện rõ quy định trực tiếp 02 nội dung cần trình bày.</p>   |
|  |  | <p>Tại khoản 2, Điều 3 nội dung chi Thông tin tuyên truyền đề nghị đơn vị chủ trì tách riêng cho từng nội dung:</p> <p>“Tổ chức diễn đàn, tọa đàm, hội thảo, tham quan học tập thực hiện theo Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017; Riêng mức chi chủ tọa và ban cố vấn, báo cáo viên, bồi dưỡng viết báo cáo diễn đàn, tọa đàm, hội thảo vận dụng theo Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành quy định về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau;</p> <p>“Các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Thông tư số 75/219/TT-BTC ngày 04/11/2019”;</p> | <p>Nội dung góp ý của Sở Tài chính tại khoản 2, Điều 3 dự thảo Nghị quyết, qua nghiên cứu, rà soát, cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần, điều chỉnh thành:</p> <p>2. Thông tin tuyên truyền</p> <p>Hỗ trợ 100% chi phí thông tin tuyên truyền, bao gồm:</p> <p>a) Tuyên truyền qua hệ thống truyền thông đại chúng; xuất bản tạp chí, tài liệu và các loại ấn phẩm khuyến nông; bản tin, trang thông tin điện tử khuyến nông; tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết khuyến nông; tổ chức hội chợ, triển lãm; tổ chức hội thi, tuyên truyền, vận động về các hoạt động khuyến nông; ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu thông tin khuyến nông, mức chi thực hiện theo khoản 2, 4, 5, 6, 7, Điều 5 Thông tư số 75/2019/TT-BTC;</p> | <p>Không điều chỉnh nội dung: “Riêng mức chi chủ tọa và ban cố vấn, báo cáo viên, bồi dưỡng viết báo cáo diễn đàn, tọa đàm, hội thảo vận dụng theo Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành quy định về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau”, là văn bản cụ thể hoá Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước, nhưng không vi phạm do không đúng thẩm quyền.</p> |

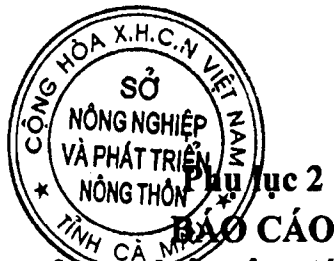
|  |  |   |  |
|--|--|---|--|
|  |  | <p>b) Tổ chức diễn đàn, tọa đàm, hội thảo, tham quan học tập, mức chi vận dụng theo Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND. Đối với mức chi chủ tọa và ban cố vấn, báo cáo viên, bồi dưỡng viết báo cáo diễn đàn, tọa đàm, hội thảo thực hiện theo điểm b, khoản 3, Điều 5 Thông tư số 75/2019/TT-BTC.</p> |  |
|  |  | <p>Tại điểm a và điểm đ khoản 3, Điều 3 đề nghị đơn vị chủ trì làm rõ cơ sở xây dựng mức hỗ trợ tối đa không quá 300 triệu đồng/mô hình (đối với nội dung chi xây dựng mô hình trình diễn) và không quá 200 triệu đồng/mô hình (đối với mô hình sản xuất có chứng nhận);</p>                      | <p>Đơn vị chủ trì soạn thảo đề nghị xây dựng mức hỗ trợ tối đa không quá 300 triệu đồng/mô hình (đối với nội dung chi về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu cho mô hình trình diễn) trên cơ sở ước lượng chi phí thực tế cho các loại mô hình và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.</p> <p>Tại điểm đ khoản 3, Điều 3 dự thảo Nghị quyết, đơn vị chủ trì soạn thảo cũng ước lượng chi phí thực tế thuê tư vấn, đánh giá, giám sát, chứng nhận cho 01 hồ sơ sản xuất nông nghiệp theo các tiêu chuẩn khác nhau (VietGap, hữu cơ Việt Nam, hữu cơ Quốc tế, ASC, B.A.P, FSC, sinh thái,...) và khả năng cân đối ngân sách của địa phương nên đề xuất mức hỗ trợ không quá 200 triệu đồng/mô hình là phù hợp.</p> |

|  |  |   |  |  |
|--|--|---|--|--|
|  |  | <p>Tại điểm c, khoản 3, Điều 3 đề nghị đơn vị chủ trì rà soát lại nội dung hỗ trợ chi phí mua máy cơ khí, công cụ, thiết bị để xây dựng mô hình ứng dụng cơ giới hóa, bảo quản sản phẩm trong nông nghiệp: do tại Thông tư số 75/2019/TT- BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính không quy định đối với nội dung chi này;</p> |  | <p>Vì đã qua Tỉnh có nhu cầu về xây dựng mô hình cơ giới hóa nông nghiệp nhưng hiện tại không có văn bản nào quy định về mức hỗ trợ loại mô hình này, đã gây khó khăn cho các tổ chức, cá nhân trong việc chuyển giao ứng dụng cơ giới hóa nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất cho nông dân trong tỉnh.</p> <p>Trên cơ sở ước lượng chi phí thực tế của các nội dung chi và tham khảo mức hỗ trợ đối với mô hình này tại điểm a, nội dung 3.2, khoản 3, Điều 5 Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15 tháng 11 năm 2010 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối với hoạt động khuyến nông (đã hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/12/2019).</p> |
|  |  | <p>Tại điểm e, khoản 3, Điều 3 đề nghị đơn vị chủ trì hiệu chỉnh “mô hình tổ chức quản lý sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, mức hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện mô hình nhưng tối đa không quá 100 triệu đồng/mô hình (đối với tất cả địa bàn);</p>  |  | <p>Về nội dung góp ý của Sở Tài chính tại điểm e, khoản 3, Điều 3 dự thảo Nghị quyết, cơ quan soạn thảo nhận thấy chưa phù hợp, lý do để đảm bảo nguyên tắc trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: “không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác”.</p>   |
|  |  | <p>Tại điểm f, khoản 3, Điều 3, đề nghị đơn vị chủ trì rà soát lại đối với nội dung “chi bồi dưỡng cán bộ kỹ thuật chỉ đạo mô hình tính bằng 01 lần mức lương cơ sở/người/tháng theo hình thức khoán” cho phù hợp với điểm d, khoản 3, Điều 6 của Thông</p>   |  | <p>Trong thời gian qua, các đơn vị trong ngành Nông nghiệp gặp khó khăn trong việc thanh toán nội dung “thuê cán bộ kỹ thuật chỉ đạo mô hình”, vì “thuê” cán bộ kỹ thuật chỉ đạo mô hình là phải thuê người có bằng kỹ sư trở lên về chuyên ngành phù hợp với loại mô hình thực hiện</p>   |

|   |   |  |  |  |
|---|---|--|--|--|
|   |   | <p>tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 “Chi thuê cán bộ kỹ thuật chỉ đạo mô hình trình diễn tính bằng mức lương cơ sở/22 ngày nhân số ngày thực tế thuê”;</p>   |  | <p>và không hưởng lương từ ngân sách, điều này rất khó thực hiện. Bên cạnh đó, nếu vận dụng thực hiện bằng cách chi làm thêm giờ cũng rất bất cập trong việc thanh toán. Chính vì vậy, để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực khuyến nông, chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp thanh, quyết toán nội dung chi này, không điều chỉnh theo điểm d, khoản 3, Điều 6 Thông tư số 75/2019/TT-BTC.</p> |
|   |   | <p>Tại khoản 6, Điều 3 đề nghị đơn vị chủ trì quy định cụ thể nội dung chi và mức chi cho các nội dung chi quản lý nhiệm vụ khuyến nông, do tại Điều 9 Thông tư 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 quy định nội dung và mức chi cho hoạt động khuyến nông Trung ương, dẫn đến văn bản nguồn áp dụng cho các nội dung chi cụ thể theo văn bản nguồn của địa phương.</p> |  | <p>Cơ quan chủ trì soạn thảo nhận thấy chưa phù hợp. Vì dự thảo Nghị quyết nếu không “điều chỉnh hoặc quy định khác” về nội dung chi, mức chi so với Điều 9 Thông tư số 75/2019/TT-BTC thì “không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác”; Bên cạnh đó, nội dung chi và mức chi cho các nội dung này cũng không có văn bản nguồn áp dụng của địa phương theo thẩm quyền.</p>                     |
| 3 | <p>Sở Kế hoạch và Đầu tư<br/>(Công văn số 932/SKHĐT-QLN ngày 05/5/2020)</p> | <p>Tại khoản 2, Điều 3 về thông tin tuyên truyền của dự thảo Nghị quyết, mức chi thực hiện tại khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 Điều 4 Thông tư số 75/2019/TT-BTC đề nghị xem xét sửa thành khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 Điều 5 Thông tư số 75/2019/TT-BTC.</p>  | <p>Nội dung góp ý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại khoản 2, Điều 3 dự thảo Nghị quyết, qua nghiên cứu, rà soát, cơ quan chủ trì soạn thảo nhận thấy phù hợp, tiếp thu, đã điều chỉnh cho phù hợp.</p> |  |

|   |   |   |   |  |
|---|---|---|---|--|
|   |   | Tại khoản 3, Điều 3 của dự thảo Nghị quyết, đề nghị làm rõ cơ sở xác định các mức giới hạn hỗ trợ do không có quy định cụ thể trong Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ.  |   | Nội dung góp ý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại điểm a, c, đ, khoản 3, Điều 3 dự thảo nghị quyết, cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như nội dung giải trình ý kiến góp ý của Sở Tài chính bên trên.  |
| 4 | Ban Dân tộc<br>(Công văn số 186/BDT ngày 04/5/2020) | Đối với Tờ trình nên điều chỉnh: “Tờ trình về việc ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông từ người ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau”  | Nội dung góp ý của Ban Dân tộc đối với Tờ trình, qua nghiên cứu, rà soát, cơ quan chủ trì soạn thảo nhận thấy phù hợp, tiếp thu, đã điều chỉnh cho phù hợp. |  |
|   |   | Phần Nghị quyết nên bỏ cụm từ “Ban hành” điều chỉnh thành “Nghị quyết quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau”   | Nội dung góp ý của Ban Dân tộc về tên dự thảo Nghị quyết, cơ quan chủ trì soạn thảo nhận thấy phù hợp, tiếp thu, đã điều chỉnh cho phù hợp.                 |  |
| 5 | Hội Thủy sản<br>(Công văn số 12/HTS ngày 05/5/2020) | 1. Bồi dưỡng tập huấn và đào tạo<br>b) Thù lao giảng viên, trợ giảng: Cụm từ phụ cấp tiền ăn giảng viên, trợ giảng nên xem xét lại có phù hợp không?<br>c) In ấn tài liệu, giáo trình; giải khát giữa giờ; khảo sát thực tế: Cụm từ khảo sát nên nói rõ hơn khảo sát việc gì?<br>d) Hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại, nơi ở: Đóng góp áp dụng cho những đối tượng nào? Cách địa điểm bao nhiêu km. |   | Nội dung chi “phụ cấp tiền ăn giảng viên, trợ giảng” được sử dụng thống nhất với điểm b, khoản 2, Điều 4 Thông tư số 75/2019/TT-BTC.<br>Tại điểm c, khoản 1, Điều 3 dự thảo Nghị quyết, tùy theo mục tiêu của nhiệm vụ khuyến nông có nội dung khảo sát phù hợp, việc nói rõ hơn dẫn đến không đầy đủ, thiếu chính xác.<br>Tại điểm c, khoản 1, Điều 3 dự thảo Nghị quyết, áp dụng cho đối tượng (quy định tại Điều 5 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP).<br>Cách địa điểm từ 15km trở lên, riêng vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, cách địa điểm từ 10 km trở lên. |

|  |  |  |  |   |
|--|--|--|--|---|
|  |  | <p>2. Thông tin tuyên truyền:<br/>Cuối dòng 4 nên bổ sung: Nội dung tuyên truyền các văn bản phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt về nội dung tránh thương mại hóa về tập huấn.</p>   |  | <p>Các nội dung liên quan đến hoạt động khuyến nông, trước khi triển khai thực hiện phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trình tự xây dựng, thẩm định, phê duyệt và quản lý kế hoạch khuyến nông địa phương được quy định tại Điều 25, Nghị định số 83/2018/NĐ-CP.</p>  |
|  |  | <p>3. Xây dựng và nhân rộng mô hình:<br/>Bổ sung xây dựng mô hình những nơi chưa có mô hình hoặc mô hình mới. Nơi đã có mô hình rồi thì phát huy nhân rộng những mô hình đạt hiệu quả kinh tế.<br/>b) Tham quan học tập, nhân rộng mô hình:<br/>Cuối dòng thứ hai nên bổ sung: Chủ yếu là tham quan trong tỉnh trường hợp đặc biệt tham quan ngoài tỉnh mà trong địa phương không có, nơi có những mô hình đạt hiệu quả và ưu tiên nhân rộng những mô hình đó và cũng nên xây dựng mô hình nuôi đối tượng mới như tôm Tít.</p> |  | <p>Nội dung góp ý của Hội Thủy sản tại khoản 3, Điều 3 dự thảo Nghị quyết, qua nghiên cứu, rà soát, đơn vị chủ trì soạn thảo nhận thấy chưa phù hợp, nhằm đảm bảo tính phổ thông của văn bản quy phạm pháp luật. Mặt khác, cũng như nội dung giải trình bên trên, các nội dung liên quan đến hoạt động khuyến nông, trước khi triển khai thực hiện phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.</p> |



**Phụ lục 2**  
**BÁO CÁO**  
**Kết quả thực hiện công tác khuyến nông**  
**giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã rất quan tâm và có nhiều chủ trương, chính sách đối với công tác khuyến nông. Do vậy Khuyến nông đã có những bước phát triển nhanh, hệ thống tổ chức khuyến nông phát triển mạnh từ tỉnh, huyện đến cơ sở. Công tác khuyến nông đã đạt những thành tựu nổi bật với những hoạt động như thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật đến người sản xuất; xây dựng mô hình trình diễn... đã góp phần làm thay đổi cách nghĩ, cách làm của nông dân trên địa bàn tỉnh Cà Mau; khuyến khích, hỗ trợ người dân ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật mới vào sản xuất; cải tạo, thay đổi giống vật nuôi, cây trồng, thủy sản,... đạt năng suất, chất lượng cao; áp dụng cơ giới hoá trong sản xuất để giảm sức lao động, công nghệ bảo quản và chế biến nông - ngư - lâm sản để giảm thất thoát sau thu hoạch... Hoạt động khuyến nông đã đóng góp không nhỏ vào thành công chung của sản xuất ngư, nông, lâm nghiệp và xây dựng nông thôn mới trong địa bàn tỉnh nhà.

Giai đoạn 2016 - 2020, nhiệm vụ trọng tâm của ngành Nông nghiệp Cà Mau là tập trung thực hiện tái cơ cấu ngành theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới. Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của Ngành, các hoạt động khuyến nông đã triển khai tích cực và đạt kết quả đáng khích lệ, trong đó:

### **1. Công tác thông tin tuyên truyền**

Thực hiện đạt kế hoạch đề ra trong công tác thông tin tuyên truyền như: In ấn phát hành tài liệu, ấn phẩm: 322.000 các loại (Trong đó: 24.000 tờ bướm, 3.370 sổ tay, 9.842 tờ áp phích, 25.000 bản tin khuyến nông, 200.630 bản tin nông nghiệp - nông thôn...); thực hiện trên sóng Phát thanh - Truyền hình: 240 kỳ chuyên đề "Bạn nhà nông" và chuyên đề "Nông thôn mới", 52 kỳ chuyên đề "Kinh tế thủy sản", 34 kỳ chương trình tọa đàm trực tiếp "Bàn chuyện nhà nông"; tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học- kỹ thuật: 4.950 lớp/147.000 người tham dự, hội thảo nhân rộng mô hình: 319 cuộc/27.000 lượt người tham dự, tổ chức 10 cuộc hội thảo chuyên đề cấp tỉnh và 27 cuộc chuyên đề cấp huyện với 4.800 lượt người tham dự; Đào tạo nghề cho lao động nông thôn: 88 lớp/3.080 lượt người tham dự.

Tổ chức hội thảo nhân rộng mô hình sản xuất có hiệu quả: Phối hợp với các địa phương tổ chức 55 cuộc hội thảo nhân rộng mô hình sản xuất tôm, lúa, nhân rộng mô hình Cánh đồng lớn có trên 5.000 nông dân tham gia.

Tham gia hội thi, hội chợ triển lãm: Tổ chức 10 thí sinh là nông dân sản xuất giỏi tham gia Hội thi nông dân sản xuất lúa giỏi vùng ĐBSCL tại tỉnh An Giang



(*đạt giải khuyến khích*); Tham gia Hội thi sản xuất lúa theo quy trình tiên tiến vùng ĐBSCL tại tỉnh Hậu Giang; Tham gia hội thi sáng tạo kỹ thuật lần thứ II của Liên hiệp hội KHKT tỉnh phát động (*kết quả có một cán bộ Trạm Khuyến nông Cái Nước tham gia sáng kiến đạt giải 2 cấp tỉnh*); Tham gia hội chợ triển lãm thành tựu kinh tế - xã hội tỉnh Cà Mau; Tham gia Hội chợ - Triển lãm Xúc tiến đầu tư Giống nông nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh năm 2016, đạt giải “gian hàng đẹp, ấn tượng”.

Tổ chức thành công diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp “Quản lý và sử dụng rừng ngập mặn bền vững các tỉnh ven biển Nam bộ” có trên 350 đại biểu, nông dân tham dự.

Tổ chức tư vấn khuyến nông cho nông dân với nhiều nội dung đa dạng, hình thức phong phú, thu hút trên 5.000 lượt nông dân các địa phương tham gia hỏi đáp trực tiếp, các chuyên gia, các nhà khoa học ở Viện, Trường cũng như các cán bộ kỹ thuật Trung tâm Khuyến nông đã tư vấn nhiều nội dung về những vấn đề trong sản xuất, cung cấp thông tin tiến bộ khoa học- kỹ thuật... trên lĩnh vực nông nghiệp.

Ngoài ra, lực lượng cán bộ Khuyến nông cơ sở cũng đã tư vấn trực tiếp ngoài hiện trường cho nông dân ngay trên những mô hình trình diễn, mô hình sản xuất trên đồng ruộng, vườn rau, ao cá, ruộng tôm, chuồng nuôi...

Qua công tác thông tin tuyên truyền, tập huấn, hội thảo, tư vấn... đã chuyển tải, cung cấp những thông tin thiết thực, bổ ích về những tiến bộ khoa học- kỹ thuật, công nghệ mới, những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong nông nghiệp và phát triển nông thôn, góp phần giải quyết được những khó khăn, vướng mắc của bà con nông dân trong quá trình sản xuất.

## 2. Công tác nghiên cứu và chuyển giao các tiến bộ khoa học - kỹ thuật

Công tác nghiên cứu, thực nghiệm: Trung tâm Khuyến nông thực hiện thành công, báo cáo nghiệm thu kết quả đề tài khoa học cấp tỉnh: Dự án “Nuôi tôm thẻ chân trắng 3 giai đoạn”: Quy mô: 0,3ha; Dự án “Nuôi tôm sú quảng canh cải tiến 3 giai đoạn”: Quy mô: 30 ha/15 hộ; Dự án Trung ương “Xây dựng mô hình liên kết tiêu thụ hạt giống lúa xác nhận 1” tại các tỉnh vùng ĐBSCL: Quy mô: 20 ha/25 hộ; triển khai tại ấp Tân Thuộc, xã An Xuyên, thành phố Cà Mau.

Chuyển giao ứng dụng các tiến bộ khoa học- kỹ thuật cho nông dân trong thâm canh lúa như: Chọn giống tốt, ứng dụng quy trình sản xuất lúa 3 giảm, 3 tăng, sản xuất lúa giống, ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất lúa (*như máy làm đất, trang bằng mặt ruộng, máy cấy, máy sạ lúa, máy phun phân bón, phun thuốc BVTV, máy gặt đập liên hợp, máy sấy...*), sử dụng bảng so màu lá lúa giảm lượng phân đạm, từ đó giúp nông dân giảm chi phí sản xuất.

+ *Cây rau màu*: Hướng dẫn nông dân ứng dụng màng phủ nông nghiệp trồng rau màu nhằm tiết kiệm nước tưới, phân bón, thuốc BVTV, công lao động để giảm chi phí sản xuất. Khuyến cáo sử dụng phân bón, thuốc BVTV sinh học... Hiện nay, phong trào trồng rau màu sử dụng màng phủ nông nghiệp được nông dân áp dụng rộng rãi.

+ *Quy trình chăn nuôi gia súc, gia cầm*: Chuyển giao quy trình chăn nuôi heo, gà, vịt an toàn sinh học; chăn nuôi heo, gà an toàn sinh học kết hợp ứng dụng đệm lót sinh học, ... đã góp phần nâng cao năng suất chăn nuôi, giảm chi phí sản xuất, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn sức khỏe con người, bảo vệ môi trường.

+ *Quy trình nuôi thủy sản nước ngọt*: Chuyển giao quy trình nuôi cá sặc rằn thương phẩm.

+ *Quy trình nuôi thủy sản nước lợ, mặn*: Chuyển giao quy trình nuôi tôm sú QCCT; nuôi tôm sú, tôm thẻ chân trắng thâm canh; nuôi cá chình, cá bống tượng, cá kèo, cá mú, cua... kết hợp với sử dụng chế phẩm sinh học. Chuyển giao ứng dụng quy trình nuôi tôm (thâm canh và QCCT) khép kín không thay nước; quy trình cải tạo ao nuôi trong mô hình nuôi tôm QCCT và QCCT ít thay nước, sử dụng chế phẩm sinh học trong quản lý môi trường nuôi; kỹ thuật nuôi tôm công nghiệp sang ao; nuôi tôm kết hợp xen canh, luân canh các đối tượng: Xen canh tôm - cua, tôm - sò huyết, luân canh tôm - cá (cá kèo, cá chẻm), xen canh lúa - tôm (tôm sú, tôm càng xanh). Đặc biệt đang phát triển mô hình nuôi tôm QCCT 02 giai đoạn, thâm canh theo VietGAP,... đã mang lại hiệu quả kinh tế khá cao và bền vững, được nhiều bà con nông dân ứng dụng.

### 3. Công tác xây dựng và nhân rộng mô hình sản xuất

Nổi bật các mô hình sản xuất có hiệu quả và được nhân rộng trong thời gian qua:

- Lĩnh vực sản xuất lúa: Mô hình sản xuất lúa 3 giảm, 3 tăng kỹ thuật trồng lúa SRI; mô hình sản xuất lúa an toàn chất lượng cao giảm giá thành; mô hình sản xuất lúa chất lượng theo hướng hữu cơ; mô hình sản xuất lúa, tôm theo hướng hữu cơ; mô hình giảm lượng hạt giống gieo sạ; mô hình kỹ thuật trồng rau an toàn liên kết tiêu thụ sản phẩm.

- Lĩnh vực thủy sản: Mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng siêu thâm canh 03 giai đoạn; mô hình thẻ chân trắng trên bề lót bạt; mô hình nuôi tôm tít trong ao đất; mô hình quảng canh cải tiến 02 giai đoạn; mô hình nuôi tôm sú QCCT ít thay nước; mô hình tôm thẻ ương trong ao lót bạt, nuôi trong ao đất.

- Lĩnh vực chăn nuôi: Mô hình trang trại nuôi gà thịt sạch gắn với tiêu thụ sản phẩm

- Mô hình chăn nuôi gia cầm an toàn sinh học; sử dụng đệm lót sinh học; mô hình nuôi gà nòi lai ATSH; mô hình nuôi vịt xiêm ATSH; mô hình nuôi vịt biển thích ứng với biến đổi khí hậu,...

### 4. Kinh phí thực hiện

Đối với cơ quan khuyến nông chuyên trách cấp tỉnh (*Trung tâm Khuyến nông*), tổng kinh phí thực hiện 5 năm (2016 - 2020) là: 56.651.000.000 đồng (*kinh phí không thường xuyên*), cụ thể kèm bảng tổng hợp như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

| STT |   | Năm<br>2016   | Năm<br>2017  | Năm<br>2018   | Năm<br>2019   | KH<br>2020    | Tổng          |
|-----|---|---------------|--------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
|     | <b>Nguồn chi nhiệm vụ không thường xuyên</b>          | <b>12.788</b> | <b>9.989</b> | <b>11.321</b> | <b>10.095</b> | <b>12.458</b> | <b>56.651</b> |
| 1   | Đề án tôm, lúa  | 364           | 0            | 0             | 0             | 0             | 364           |
| 2   | Chương trình mục tiêu Y tế - dân số                   | 0             | 0            | 142           | 0             | 0             | 142           |
| 3   | Chương trình khuyến nông địa phương                   | 5.156         | 4.811        | 4.232         | 3.669         | 4.013         | 21.881        |
| 4   | Cánh đồng lớn   | 4.251         | 3.541        | 1.393         | 0             | 1.362         | 10.547        |
| 5   | Đề án tôm giống                                       | 670           | 484          | 800           | 0             | 820           | 2.774         |
| 6   | Nhân rộng MH SX có hiệu quả                           | 973           | 451          | 0             | 1.959         | 1.781         | 5.164         |
| 7   | Kinh phí tổ chức hội chợ                              | 195           | 0            | 96            | 0             | 0             | 291           |
| 8   | Kinh phí mua sắm sửa chữa tập trung                   | 265           | 147          | 946           | 969           | 1.022         | 3.349         |
| 9   | Chương trình MTQG xây dựng NTM                        | 0             | 0            | 874           | 1.909         | 1.100         | 3.883         |
| 10  | Chương trình đào tạo nghề lao động nông thôn          | 788           | 434          | 550           | 1.034         | 1.209         | 4.015         |
| 11  | Kinh phí đào tạo cán bộ, CC, VC                       | 114           | 115          | 114           | 196           | 221           | 760           |
| 12  | KP hỗ trợ tết nguyên đán cho CBCC có hệ số lương thấp | 12            | 6            | 1             | 1             | 4             | 24            |
| 13  | Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp                    | 0             | 0            | 0             | 358           | 926           | 1.284         |
| 14  | Phương án nuôi tôm 02 giai đoạn                       | 0             | 0            | 2.173         | 0             | 0             | 2.173         |

Ngoài ra, các tổ chức, cá nhân còn thực hiện lồng ghép các hoạt động phục vụ sản xuất nông nghiệp và thực hiện mục tiêu khuyến nông trên địa bàn toàn tỉnh.

## **BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

### **Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 1510/SNN-TCHC ngày 25 tháng 5 năm 2020 về việc thẩm định dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị quyết và các tài liệu có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

#### **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau (dự thảo Nghị quyết) chưa thể hiện rõ phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của văn bản. Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo cần nghiên cứu thêm để điều chỉnh cho chặt chẽ.

#### **2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất**

a) *Về tính hợp hiến:* Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với những nội dung cơ bản về quản lý ngân sách nhà nước được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013.

b) *Về tính hợp pháp:* Dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở quy định của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao hơn đã ban hành, bảo đảm tính phù hợp của hệ thống pháp luật điều chỉnh trực tiếp liên quan đến nội dung cần quy định.

c) *Về tính thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật:* Dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở căn cứ: Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến công; Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông.

d) *Về tính thống nhất và tính khả thi*: Đối chiếu với các căn cứ nêu trên, Sở Tư pháp nhận thấy: dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, còn một số nội dung cần được tiếp tục cân nhắc, làm rõ trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định được nêu tại mục 3 của Báo cáo thẩm định này.

### 3. Nội dung của dự thảo

Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau đã được tổ chức lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị có liên quan; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động. Từ đó, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến đóng góp để hoàn chỉnh lại dự thảo Nghị quyết theo đúng trình tự xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Về cơ bản, Sở Tư pháp thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết này. Tuy nhiên, cơ quan chủ trì soạn thảo cần lưu ý một số điểm sau:

- Về tên gọi của dự thảo Nghị quyết: Chưa thống nhất với Công văn số 39/HĐND-TT ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau. Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo cần xem lại nội dung này để hoàn chỉnh cho phù hợp.

- Về căn cứ ban hành văn bản:

+ Cần bổ sung *Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước* cho đầy đủ.

+ Tại "*Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC...*": Ghi rõ "*Căn cứ Điều 10 Thông tư số 75/2019/TT-BTC...*" cho phù hợp theo quy định tại Khoản 2, Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Tại Điều 1 (Về phạm vi điều chỉnh):

+ Tại Khoản 1: Cần xác định rõ nội hàm của cụm từ "từ nguồn ngân sách địa phương" theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành để xây dựng cho chặt chẽ.

+ Tại khoản 2: Chưa thể hiện rõ nội dung theo tên của Điều, do đó cơ quan chủ trì soạn thảo xem lại sự cần thiết của quy định này để điều chỉnh cho phù hợp.

- Tại Điều 3: Về "Nội dung chi và các mức hỗ trợ cụ thể": Cơ quan chủ trì soạn thảo bám sát quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ và Mục 1, Chương II Thông tư số 75/2019/TT-BTC để hoàn chỉnh cho phù hợp.

Đồng thời, có tiếp thu, làm rõ ý kiến đóng góp của Sở Tài chính tại Công văn số 1332/STC-HCSN ngày 04 tháng 5 năm 2020 về việc góp ý dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong đó, cần đánh giá kết quả thực hiện hoạt động khuyến nông thời gian qua, có thuyết minh cụ thể cơ sở xây dựng nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông,... để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định nhằm đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương và đạt được mục tiêu của khuyến nông ở địa phương.

- Tại điểm a, Khoản 1, Điều 4: Trên cơ sở quy định tại Khoản 2, Điều 32 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP và Điều 2 Thông tư số 75/2019/TT-BTC, cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, hoàn chỉnh nội dung theo hướng kinh phí khuyến nông địa phương bao gồm: kinh phí khuyến nông cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã được hình thành từ các nguồn cụ thể... cho dễ thực hiện.

#### **4. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản**

Cơ quan chủ trì soạn thảo cần thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

#### **5. Ý kiến của Cơ quan thẩm định**

Để dự thảo Nghị quyết được chặt chẽ, đảm bảo tính khả thi, cơ quan chủ trì soạn thảo cần bám sát nhiệm vụ được giao theo quy định tại Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông để tham mưu xây dựng cho phù hợp. Đồng thời, nghiên cứu, giải trình rõ những nội dung được nêu tại Báo cáo thẩm định này, trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Sở Tư pháp gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biết để nghiên cứu, hoàn chỉnh dự thảo trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở NN&PTNT;
- S, Đ (vic);
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Trần Hoàng Lộc**